

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2020/DS-PT

Ngày 31-7-2020

V/v yêu cầu chấm dứt hành vi neo
đậu, thả chà, khai thác hải sản và
tranh chấp quyền sở hữu chà

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Vỹ

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Tâm

Ông Cao Xuân Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lá – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 và 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2020/TLPT-DS ngày 08 tháng 5 năm 2020 về “*Yêu cầu chấm dứt hành vi neo đậu, thả chà, khai thác hải sản và tranh chấp quyền sở hữu chà*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 111/2020/QĐPT-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 110/2020/QĐPT-DS ngày 08 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 14/5 khu phố H, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 40/63 khu phố H, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2.2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 30/21 khu phố H, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T:* Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 42 H, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Theo Giấy ủy quyền ngày 09-01-2020) (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:*

Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 347, khu phố N, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh H:*

3.1. Ông Phan Đức L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 107 (Tầng 5) Cư xá N, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3.2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956.

Địa chỉ: 644 Đ, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

4. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

4.1. Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 1/39 khu phố H, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

4.2. Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 578 T, thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4.3. Ông Nguyễn Quang V1, sinh năm 1975.

4.4. Ông Nguyễn Quang P, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Số 461, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

5. *Người làm chứng:*

5.1. Ông Trần Văn L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

5.2. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1976.

Địa chỉ: khu phố 5, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

5.3. Ông Hồ Hữu Hoàng T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: khu phố 1, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

5.4. Ông Trần Anh D, sinh năm 1969.

Địa chỉ: khu phố 6, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

6. *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Thanh H - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.

7. *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Minh H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Minh Đ trình bày:

Ông Nguyễn Thanh H là chủ tàu cá TC số TG-91918-TS và là chủ sở hữu 02 cây chà (cột chà): Cây chà thứ nhất có tọa độ 08⁰32'780 (vĩ độ) - 108⁰30'910 (kinh độ) (gọi tắt là cây chà 32, 30) và cây chà thứ hai có tọa độ 08⁰51'263 (vĩ độ) - 108⁰48'039 (kinh độ) (gọi tắt là cây chà 51, 48) thuộc vùng biển tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ngày 12-7-2018, ông Nguyễn Thanh H viết “Giấy cho mượn chà lá trên biển”, cho ông Nguyễn Minh H mượn 02 cây chà trên trong một năm (từ 12-7-

2018 đến 12-7-2019). Trong thời gian này, ông Minh H được quyền quản lý, sử dụng và tu bổ định kỳ đối với hai cây chà này.

Nguồn gốc 02 cây chà trên do ông Nguyễn Minh H và ông Nguyễn Minh L làm biển chung và cùng tạo lập từ năm 1999. Sau đó, do không còn làm ăn chung với nhau nên ông Minh H đã chuyển giao quyền sở hữu 02 cây chà này cho ông L. Đến năm 2012, ông L không làm nghề đánh bắt trên biển nữa nên bán tàu cá và chuyển nhượng 02 cây chà trên cho ông Thanh H.

Khoảng 12 giờ ngày 21-3-2019, trong lúc tàu cá KGg (của ông Minh H) đang neo đậu tại cây chà 32, 30 để chuẩn bị đánh bắt thì tàu cá số BV-94555 TS do ông Nguyễn Văn C làm chủ tự ý đến thả chà. Đến ngày 22-3-2019, ông C tiếp tục thả thêm 03 tua chà, tàu cá KG xua đuổi nhưng tàu cá của ông C vẫn tiếp tục neo đậu và chong đèn không cho tàu cá KG đánh bắt. Ngày 23-03-2019, tàu cá số đăng ký BV-96869 TS (hành nghề lưới rút) do ông Nguyễn Văn T (cháu ruột ông C) làm chủ tiếp tục chạy đến cây chà 32, 30 cùng phối hợp với tàu cá của ông C để neo đậu và chong đèn nhằm mục đích không cho tàu cá TC và KG đánh bắt tại hai cây chà 32, 30 và 51, 48.

Theo tập quán hành nghề trên biển, người được quyền sở hữu cây chà thì các tàu khác không được đến neo đậu và khai thác chung tại cùng một cây chà nếu không có sự đồng ý của chủ sở hữu cây chà đó. Do đó, hành vi của tàu cá ông C và ông T là trái với tập quán tại địa phương. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Văn T chấm dứt hành vi neo đậu, thả chà và khai thác thủy sản tại hai điểm chà 32, 30 và 51, 48.

Tại biên bản hòa giải ngày 11-12-2019 nguyên đơn xác định: Do đến ngày 12-7-2019, thời gian mượn chà theo “Giấy cho mượn chà lá trên biển” ngày 12-7-2018 đã hết, ông Nguyễn Minh H đã trả lại 02 cây chà trên cho ông Nguyễn Thanh H nên nguyên xin rút yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Văn T chấm dứt hành vi neo đậu, thả chà và khai thác thủy sản tại hai điểm chà 32, 30 và 51, 48.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Thái H trình bày:

Nguồn gốc 02 cây chà 32, 30 và 51, 48 là do anh em ông Nguyễn Quang V, Nguyễn Quang V1 và Nguyễn Quang P phát hiện ra và thả chà đầu tiên để sở hữu cây chà, đánh bắt cá. Theo luật dân gian của ngư dân thì cây chà thuộc quyền sở hữu của anh em ông V. Việc này có những người làm chứng Phạm Văn C, Trần Anh D và Hồ Hữu Hoàng T xác nhận. Do anh em ông V có mượn của ông Nguyễn Văn T 300.000.000 đồng nên ngày 27-6-2012, anh em ông V đã làm Giấy thỏa thuận bán 02 cây chà trên cho ông T với giá 300.000.000 đồng để cản trừ nợ.

Anh em ông V và ông T thỏa thuận việc giao chà trên thực tế như sau: Do cùng đánh bắt trên biển nên anh em ông V có cho ông Nguyễn Minh L mượn cây chà này từ năm 2009, đến năm 2014 ông L trả lại thì anh em ông V sẽ giao các cây chà này cho ông T. Từ khi mua hai cây chà thì ghe ông T đã sáng chà và

khai thác từ năm 2012 đến nay.

Ông T xác định ông Nguyễn Văn C là chủ ruột của ông T và là tài công cho ghe của ông T. Ông C không liên quan gì đến việc tranh chấp giữa ông T và ông Minh H.

Trong bản thỏa thuận mua bán chà lá ngày 27-6-2012 thể hiện: Ông T chỉ mua cây chà 32, 30 của ông V, ông V1 và ông P, nhưng trên thực tế ông T mua cả hai cây chà 32, 30 và 51, 48. Do anh em ông V nói cây chà 51, 48 ông L đang khai thác nên ông T cũng chỉ yêu cầu Tòa án công nhận quyền sở hữu đối với cây chà 32, 30, còn cây chà 51, 48 thì ông T đồng ý để bên ông Thanh H được sử dụng. Trường hợp có căn cứ cho rằng cây chà 32, 30 không thuộc quyền sở hữu của anh em ông V, trong khi anh em ông V đã bán điểm chà này cho ông T rồi thì ông T sẽ trực tiếp giải quyết với anh em ông V riêng, ông T không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Ngày 22-11-2019, bị đơn ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án công nhận quyền sở hữu cây chà 32, 30 cho ông T. Tại phiên tòa, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu này.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày trong đơn tường trình ý kiến ngày 19-9-2019 như sau:

Ông C là chủ ruột của ông Nguyễn Văn T và là tài công cho ghe của ông T. Bản thỏa thuận mua bán chà lá ngày 27-6-2012 thể hiện ông T mua chà lá của ông V, ông V1 và ông P. Ông C xác định không liên quan đến việc mua bán chà lá giữa ông T với anh em ông V và cũng không liên quan đến tranh chấp các điểm chà giữa ông T và ông H hiện nay.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang V, ông Nguyễn Quang V1, ông Nguyễn Quang Pc trình bày:

Ông V, ông V1 và ông P và ông Nguyễn Minh L làm nghề biển cùng nhau từ năm 1999 đến năm 2012. Ghe ông V là ghe câu, còn ghe ông L là ghe lưới rút đèn. Hai bên hợp tác theo hình thức khi bên ông V phát hiện điểm có cá thì chỉ cho ghe ông L đến thả chà (thả lá dừa, tre, đá, dây xuống biển, hình thức như xây nhà cho cá trú ngụ để cá neo đậu) đánh bắt. Nếu đánh bắt có cá thì ông L có gửi lại cho ông V ít tiền (không bắt buộc). Ghe bên ông V vẫn đánh bắt điểm đó (vì ghe ông V là ghe câu, đánh bắt cá lớn, còn ông L là đánh bắt cá nhỏ). Sau này ông L không làm nữa thì ông V có quyền lấy lại điểm chà đó.

Hai cây chà 32, 30 và 51, 48 là do bên ông V phát hiện ra từ năm 2000 đến 2005. Cũng như những lần trước, bên ông V là người chỉ cho ghe của ông L đến thả chà, đánh bắt. Cây 32, 30 ông L khai thác khoảng năm 2001, còn cây 51, 48 ông L khai thác khoảng năm 2005. Cả hai cây chà này thì bên ông V không có nhận tiền của ông L. Năm 2012, ông L bán ghe và không khai thác hai điểm chà này nữa còn bên ông V vẫn khai thác ở hai điểm chà này. Sau đó, do bên ông V nợ tiền của ông T nên đã gán nợ cây chà 32, 30 lại cho ông T với giá 300.000.000 đồng. Do từ năm 2008 ông L có ý định không làm nữa, nên bên

ông V mới ghi trong bản thỏa thuận bán chà lá ngày 27-6-2012 (đối với cây chà 32, 30) là cho ông L mượn từ năm 2009 đến năm 2014.

Việc ông L bán cây chà 51, 48 cho ông Thanh H như thế nào thì bên ông V không biết và bên ông V cũng không đòi lại, bên ông V không gặp họ khai thác ở hai điểm chà trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh L trình bày:

Ông L và anh em ông V làm nghề biển và cùng đi khai thác trên biển với nhau từ năm 1999 đến năm 2012. Ông V làm ghe câu, còn ông L làm ghe lưới rút đèn. Hai bên hợp tác theo hình thức khi ông V phát hiện điểm có cá thì chỉ cho ghe ông L đến sáng chà đánh bắt. Nếu có cá thì ông L có gửi lại cho ông V ít tiền, đồng thời cũng cung cấp nước đá, mồi câu cho ghe của ông V. Điểm ông L đã sáng chà thì ghe của ông V không quay lại đó đánh bắt nữa. Như vậy điểm chà đó là thuộc quyền sở hữu của ông L.

Hai cây chà 32, 30 và 51, 48 là do anh em ông V phát hiện ra từ năm 2000 đến 2005. Cũng như những lần trước, bên ông V là người chỉ cho ghe của ông L đến đánh bắt. Cây 51, 48 ông L khai thác năm 2005 và khi bán chà ông L giao cho ông V khoảng 150 triệu đồng và cây 32, 30 ông L khai thác khoảng năm 2001, ông L trả cho ông V 30 triệu đồng. Các lần giao tiền này không có lập biên bản giao nhận. Ông L khai thác đến năm 2012 thì bán ghe và không khai thác hai cây chà này nữa, đồng thời cũng bán hai cây chà này cho ông Nguyễn Thanh H với giá 500.000.000 đồng, giấy mua bán ông Thanh H giữ. Nếu Tòa án xác định các cây chà này thuộc quyền sở hữu của ông L thì ông L sẽ giữ nguyên nội dung hợp đồng chuyển nhượng đối với ông Thanh H, còn nếu Tòa án xác định các cây chà này không thuộc quyền sở hữu của ông L thì ông L sẽ giải quyết hợp đồng chuyển nhượng với ông Thanh H riêng. Ông L xác định không bao giờ mượn hai cây chà này của ông V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh H, người đại diện theo ủy quyền của ông H là ông Nguyễn Văn H và ông Phan Minh Đ trình bày:

Cây chà 32, 30 và 51, 48 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Minh L. Vào năm 2012, ông Nguyễn Thanh H nhận chuyển nhượng hai cây chà này của ông L với giá 500.000.000 đồng, có viết giấy nhưng hiện nay đã làm thất lạc. Trong thời gian từ năm 2012 đến năm 2018, ông Thanh H vẫn khai thác, tu bổ hai điểm chà này không có ai tranh chấp. Năm 2018, ông Thanh H cho ông Nguyễn Minh H mượn hai cây chà và khai thác đến tháng 03-2019 thì ghe của ông T mới đến đây và tranh chấp. Nay ông Thanh H yêu cầu Tòa án công nhận quyền sở hữu hai cây chà này cho ông.

Nếu Tòa án xác định các cây chà này thuộc quyền sở hữu ban đầu của ông L thì ông Thanh H sẽ giữ nguyên nội dung hợp đồng nhận chuyển nhượng hai cây chà với ông L, còn nếu Tòa án xác định các cây chà này không thuộc quyền sở hữu ban đầu của ông L thì ông Thanh H sẽ giải quyết hợp đồng nhận chuyển nhượng với ông L riêng, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Nếu hòa giải được với nhau thì ông Thanh H chỉ yêu cầu Tòa án công nhận

quyền sở hữu cây chà 32, 30 còn cây chà 51, 48 để ông T sở hữu. Nếu không thỏa thuận được thì đề nghị Tòa án công nhận 02 cây chà này cho ông Thanh H.

Ông C đi ghe BV 94555TS và trong thời gian khoảng tháng 3-2019, ghe này có đến khai thác hai cây chà này của ông Thanh H nên ông Thanh H mới khởi kiện cả ông C và ông T. Hiện nay, ông T xác định ông C chỉ là người làm thuê cho ông T thì ông Thanh H chỉ yêu cầu ông T phải giao trả lại 02 cây chà này cho ông Thanh H.

Trong thời gian từ tháng 3-2019, ghe ông T đến tranh chấp thì ông T khai thác cây chà 32, 30 còn cây chà 51, 48 thì ông Thanh H không khai thác và cũng không biết bên ông T có khai thác cây chà này không.

Người làm chứng ông Phạm Văn C, ông Hồ Hữu Hoàng T, ông Trần Anh D trình bày:

Ông C, ông T, ông D đánh bắt gần khu vực đó nên có biết anh em ông V, ông V1 và ông P là người phát hiện các điểm chà và là chủ của các cây chà 32,30 và 51,48. Ông V khai thác cây chà trên từ năm 2005. Sau này ông V có nhượng các cây chà trên lại cho ai thì không biết. Các ông biết ông L và anh em ông V có đi biển và làm ăn chung với nhau, còn việc hai bên có sang nhượng gì về các điểm chà cho nhau hay không thì không biết. Trong Bản thỏa thuận mua bán chà lá ngày 27-6-2012, các ông chỉ ký làm chứng các điểm chà lá này là của anh em ông V, còn việc anh em ông V có cho ông L mượn các cây chà này từ năm 2009 đến năm 2014 như trong bản thỏa thuận ghi hay không thì các ông không biết.

Người làm chứng ông Trần Văn L trình bày:

Ông L là thuyền trưởng đi trên ghe lưới rút đèn của ông Nguyễn Minh H từ năm 1995 đến nay. Hai cây chà 32, 30 và 51, 48 là của ông Nguyễn Minh L (ông Tám T). Ông Nguyễn Minh L với ông Nguyễn Minh H có hợp đồng với nhau nếu cây chà của ông Minh L thì ghe của ông Minh H được quyền tới đánh bắt. Sau này, ông Minh L bán ghe và 02 cây chà cho ông Nguyễn Thanh H thì ông Minh H có thỏa thuận với ông Thanh H là ông Minh H được quyền khai thác, đánh bắt trên hai điểm chà này. Từ khi ông L đi ghe đến nay không thấy ghe của ông T, ông C đánh bắt ở đây.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, đã căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 5, 169, 208, 220, 221, 688 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh H đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn C về việc yêu cầu chấm dứt hành vi neo đậu, thả chà và khai thác hải sản tại các cây chà có tọa độ 08⁰32'780 (vĩ độ) - 108⁰30'910 (kinh độ) và cây chà có tọa độ 08⁰51'263 (vĩ độ) - 108⁰48'039 (kinh độ).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Văn T và chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh H: Công nhận ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Thanh H được quyền sở hữu cây chà có tọa độ 08⁰32'780 (vĩ độ) - 08⁰48'039 (kinh độ).

3. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh H, công nhận ông Nguyễn Thanh H được quyền sở hữu cây chà có tọa độ 08⁰51'263 (vĩ độ) - 108⁰48'039 (kinh độ).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh H có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận cây chà có tọa độ 08⁰32'780 (vĩ độ) - 108⁰30'910 (kinh độ) thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thanh H và bác yêu cầu phản tố của bị đơn.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền có văn bản kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa phần án phí của bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng mức án phí không có giá ngạch đối với các đương sự trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn, ông Nguyễn Minh H rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, vì sau khi hết thời hạn mượn 02 cây chà, ông đã trả lại 02 cây chà đang tranh chấp cho ông Nguyễn Thanh H nên không còn liên quan đến 02 cây chà trên nữa.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T (do ông Nguyễn Thái H đại diện) đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời giữ nguyên yêu cầu phản tố, đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh H (do ông Phan Đức L đại diện) giữ nguyên yêu cầu độc lập và yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận cây chà có tọa độ 08⁰32'780 (vĩ độ) - 108⁰30'910 (kinh độ) thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thanh H và bác yêu cầu phản tố của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giữ nguyên yêu cầu kháng nghị.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không bổ sung thêm chứng cứ gì.

- *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H và văn bản kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đều được gửi trong thời hạn luật định. Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết một phần vụ án đối với phần giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung: Đối với kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận cây chà 32, 30 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thanh H, không chấp nhận yêu cầu phần tố của ông Nguyễn Văn T.

Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng án phí không có giá ngạch đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H đảm bảo yêu cầu theo Điều 272 và nộp trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu gửi trong thời hạn quy định tại Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự, nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn T, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh H, Nguyễn Quang V, Nguyễn Quang V1, Nguyễn Quang P và người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh H là ông Nguyễn Văn H vắng mặt, dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Xét, ông C, ông V, ông V1 và ông P đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông T và ông Nguyễn Thanh H đã có người đại diện tham gia phiên tòa; ông Nguyễn Văn H vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Minh H rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn. Xét việc rút yêu cầu khởi kiện của ông Minh H là hoàn toàn tự nguyện, được sự đồng ý của bị đơn và phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự, hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm và đình chỉ giải quyết một phần vụ án đối với phần giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét yêu cầu phần tố của bị đơn và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh H:

[2.1] Ông Nguyễn Thanh H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm công nhận cây chà có tọa độ 08⁰32'780 (vĩ độ) – 108⁰30'910 (kinh độ) (gọi tắt là cây

chà 32, 30) thuộc quyền sở hữu của ông và bác yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn T. Xét yêu cầu kháng cáo này thì thấy: Hiện nay, chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định cụ thể về cách thức, hình thức xác lập quyền sở hữu đối với cây chà trên biển cũng như việc chuyển nhượng quyền sở hữu đối với loại tài sản này. Vì vậy, để xác định cây chà nêu trên thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ai, cần căn cứ vào các quy định của Bộ luật dân sự về quyền sở hữu tài sản nói chung, các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, tập quán tại địa phương và lẽ công bằng.

[2.2] Quá trình tố tụng từ cấp sơ thẩm đến phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự khai thống nhất những nội dung sau: Sử dụng chà lá trong đánh bắt cá là một tập quán lâu đời ở các địa phương vùng biển Bà Rịa-Vũng Tàu và một số tỉnh lân cận. Chà là một công trình nhân tạo đặt dưới đáy biển được kết cấu bởi các vật nặng cố định vị trí như xác vỏ tàu thuyền, xác vỏ xe, sọt đá, lá dừa, cây tre và các vật liệu liên kết như dây nylon, dây sóng lá, dây củ mì kết thành khối vật thể tạo bóng mát nhằm thu hút thủy hải sản đến. Khi chủ ghe thả chà ở những điểm thuận lợi sẽ giúp đánh bắt được nhiều cá hơn. Để duy trì được hiệu quả đánh bắt cá thì các chủ ghe phải tu bổ chà thường xuyên qua các lần đi biển. Các bên đều thừa nhận chà là một loại tài sản và khi không có nhu cầu sử dụng nữa thì chủ sở hữu có quyền chuyển nhượng lại chà cho người khác. Người đầu tiên sáng chà là chủ sở hữu của cây chà đó, việc đồng sở hữu chà là do sự thỏa thuận của ngư dân. Việc xác lập quyền sở hữu đối với cây chà là do ngư dân tự thực hiện thông qua việc thông báo tọa độ của chà cho các bạn ghe khác, không thông qua thủ tục pháp lý nào khác, không được cơ quan Nhà nước nào công nhận hoặc đăng ký. Việc chuyển nhượng quyền sở hữu cây chà cũng do các ngư dân tự thực hiện, không phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.

Những nội dung mà các bên thừa nhận như trên cũng phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải (nơi các bên đương sự cư trú) và Chi cục Thủy sản tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Bl 90-91). Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định những nội dung trên là tập quán của ngư dân được thừa nhận rộng rãi tại địa phương nơi các đương sự cư trú.

[2.3] Theo đơn phản tố, bị đơn ông Nguyễn Văn T yêu cầu được công nhận quyền sở hữu cây chà 32, 30 trên cơ sở thỏa thuận mua bán chà với anh em ông Nguyễn Quang V. Còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh H yêu cầu công nhận quyền sở hữu cây chà 32, 30 trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng cây chà với ông Nguyễn Minh L. Như vậy, cả ông Thanh H và ông T đều không phải là người sáng chà, không phải là người đầu tiên xác lập quyền sở hữu đối với cây chà này theo tập quán địa phương. Ông T và ông Thanh H là người nhận chuyển nhượng lại cây chà trên từ chủ sở hữu ban đầu. Phía ông T cung cấp chứng cứ là “*Bản thỏa thuận mua bán chà cá*” với anh em ông Nguyễn Quang V ngày 27-6-2012, có chữ ký xác nhận của hai bên và người làm chứng (Bl 21-23) và lời khai thừa nhận của anh em ông Nguyễn Quang V, Nguyễn Quang V1 và Nguyễn Quang P (Bl 66-67). Còn phía ông Thanh H tuy không cung cấp được hợp đồng chuyển nhượng nhưng có lời khai của ông Nguyễn Minh L thừa nhận việc đã chuyển nhượng cây chà trên (và cây chà 51, 48) cho ông Thanh

H với giá 500.000.000 đồng vào năm 2012 (Bl 44-45). Hiện nay, các bên đều xác nhận việc chuyển nhượng cây chà 32, 30 của bên ông T và ông Thanh H đều đã hoàn thành, không có tranh chấp hoặc yêu cầu gì về việc thực hiện hai hợp đồng này. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Việc ông T và ông Thanh H bỏ tiền ra để nhận chuyển nhượng cây chà 32, 30 từ chủ sở hữu trước đó là có thật và đã được các bên thực hiện xong, nay các đương sự không có tranh chấp gì về việc thực hiện hai hợp đồng này. Bản thân ông Nguyễn Minh L và anh em ông Nguyễn Quang V cũng không có yêu cầu gì liên quan đến hai hợp đồng trên.

[2.4] Để có căn cứ xác định ông T hay ông Thanh H là chủ sở hữu cây chà 32, 30, cần xem xét đến nguồn gốc hình thành nên cây chà này. Căn cứ lời khai của các bên đương sự và người làm chứng, đặc biệt là biên bản đối chất ngày 07-6-2019 giữa ông Nguyễn Quang V và ông Nguyễn Minh L (Bl 68-69), các bên đều thừa nhận: Anh em ông V và ông L cùng đi biển và hợp tác làm ăn trong việc đánh bắt hải sản từ năm 1999 đến năm 2012. Khoảng năm 2000-2005, anh em ông V, ông V1 và ông P là những người đầu tiên phát hiện ra hai điểm có tọa độ $08^{\circ}32'780$ (vĩ độ) - $108^{\circ}30'910$ (kinh độ) và $08^{\circ}51'263$ (vĩ độ) - $108^{\circ}48'039$ (kinh độ) có nhiều cá nên đã báo cho ông Nguyễn Minh L biết để sáng chà. Hai bên thỏa thuận miệng với nhau là khi ông L sáng chà và đánh bắt được nhiều cá thì sẽ chia cho anh em ông V một khoản tiền. Bản thân ông L cũng xác nhận là sau khi ông L sáng chà, giữa ông và anh em ông V tiếp tục hợp tác với nhau trong việc khai thác điểm chà này. Khi khai thác được nhiều cá thì ông L cũng chia cho anh em ông V một khoản tiền (Bl 44-45, 66-67). Ông V và những người làm chứng Hồ Hữu Hoàng T, Trần Anh D đều khai là sau khi chỉ cho ông L sáng chà, ghe của anh em ông V vẫn tiếp tục khai thác cá tại điểm chà này (Bl 75-76).

[2.5] Từ sự thừa nhận như trên của hai bên cho thấy: Tuy ông L là người sáng chà nhưng trên thực tế cả anh em ông V và ông L đều có công sức đóng góp trong việc tạo lập nên cây chà này, một bên có công phát hiện điểm chà, một bên bỏ vật liệu và công sức để sáng chà. Sau khi sáng chà, hai bên cùng hợp tác với nhau trong việc khai thác, hưởng hoa lợi thu được từ cây chà này. Tuy hai bên không có văn bản thỏa thuận cây chà 32, 30 là tài sản chung, nhưng với lời khai thừa nhận như trên cho thấy các bên đã thừa nhận việc sở hữu chung trên thực tế. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, hoàn toàn không trái pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự quy định tại Điều 3 Bộ luật dân sự. Vì vậy, cấp sơ thẩm xác định cây chà 32, 30 nêu trên thuộc quyền sở hữu chung của ông L và anh em ông V là có căn cứ, phù hợp với ý chí của cả hai bên và quy định của pháp luật, đảm bảo lẽ công bằng cho các đương sự. Do cây chà là đối tượng không thể phân chia theo phần nên đây là tài sản thuộc sở hữu chung hợp nhất.

[2.6] Do cây chà 32, 30 là tài sản chung hợp nhất của ông L và anh em ông V nên lẽ ra, khi một trong hai bên đồng sở hữu không có nhu cầu sử dụng và muốn chuyển nhượng cho người khác thì phải thỏa thuận với bên còn lại. Tuy nhiên, trong vụ án này, phía ông V và ông L đều xác nhận là tự ý bán cây chà này cho người khác mà không có sự đồng ý của bên còn lại. Điều này là không phù hợp với quy định của pháp luật về định đoạt tài sản chung theo Điều 218 Bộ

luật dân sự. Tuy nhiên, các bên liên quan đều không yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng cây chà trên vô hiệu mà chỉ đề nghị Tòa án công nhận quyền sở hữu cây chà cho bên nhận chuyển nhượng. Do vậy, đây được xem là việc ông L và anh em ông V đã chuyển nhượng phần quyền sở hữu của mình đối với cây chà trên cho người khác. Nay, cả ông Thanh H và ông T đều đã thực hiện xong nghĩa vụ giao tiền cho bên chuyển nhượng, hai bên đều khai đã tiếp nhận cây chà trên và sử dụng từ năm 2012 (đối với ông Thanh H) và từ năm 2014 (đối với ông T). Cùng với việc khai thác cá, hai bên cũng đều có thực hiện việc tu bổ, sửa chữa cây chà trên. Bản thân ông Minh H và ông Thanh H trong đơn khởi kiện và yêu cầu của mình đều thừa nhận việc phát hiện ghe ông T mang vật liệu ra tu bổ chà nên mới phát sinh tranh chấp. Vì vậy, cấp sơ thẩm xử chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn, chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Thanh H, công nhận cây chà 32, 30 thuộc quyền sở hữu chung của ông Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Văn T là có căn cứ, phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, tập quán địa phương và lẽ công bằng cho các bên.

[2.7] Đối với cây chà 51,48: Ông Nguyễn Thanh H yêu cầu Tòa án công nhận cây chà này thuộc quyền sở hữu của ông và buộc ông T chấm dứt hành vi neo đậu, thả chà và khai thác thủy sản tại cây chà này. Quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị đơn xác nhận đồng ý với yêu cầu này của ông Thanh H. Bản thân người đại diện của ông Thanh H cũng xác nhận không biết ông T có neo đậu, thả chà và khai thác thủy sản tại cây chà này hay không. Do vậy, cấp sơ thẩm tuyên công nhận cây chà 51, 48 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thanh H, không tuyên buộc ông T chấm dứt hành vi neo đậu, thả chà và khai thác thủy sản tại cây chà này là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật. Các bên không ai kháng cáo đối với phần quyết định này nên cần giữ nguyên như án sơ thẩm.

[2.8] Từ những căn cứ và phân tích như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về nội dung trên.

[3] *Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền về phần án phí dân sự sơ thẩm:*

[3.1] Trong vụ án này, các đương sự chỉ yêu cầu Tòa án công nhận quyền sở hữu đối với cây chà 32, 30 và 51, 48. Do vậy, Tòa án không cần xác định giá trị tài sản là bao nhiêu, chỉ giải quyết việc ai là người được sở hữu tài sản tranh chấp. Theo điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì trường hợp này các đương sự phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch. Cấp sơ thẩm tự xác định giá trị tài sản tranh chấp và áp dụng án phí có giá ngạch đối với các đương sự là không chính xác. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về phần án phí của bản án sơ thẩm là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3.2] Yêu cầu của ông Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Văn T chỉ được chấp nhận một phần nên mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[3.3] Ông Nguyễn Minh H vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo bản án sơ thẩm đã tuyên, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H không được chấp nhận nên ông Thanh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 299, Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự;

Hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và đình chỉ giải quyết một phần vụ án đối với phần giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh H đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn C về việc yêu cầu chấm dứt hành vi neo đậu, thả chà và khai thác hải sản tại cây chà có tọa độ 08⁰32'780 (vĩ độ) - 108⁰30'910 (kinh độ) và cây chà có tọa độ 08⁰51'263 (vĩ độ) - 108⁰48'039 (kinh độ).

2. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh H; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, sửa bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 26, Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 3, 5, 208, 210, 218, 221, 223, 688 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 2 Điều 27, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Điều Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Văn T và chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh H: Công nhận ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Thanh H được quyền sở hữu chung cây chà có tọa độ 08⁰32'780 (vĩ độ) - 108⁰30'910 (kinh độ).

2.2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh H về việc công nhận cho ông Nguyễn Thanh H được quyền sở hữu cây chà có tọa độ 08⁰51'263 (vĩ độ) - 108⁰48'039 (kinh độ).

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Minh H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0008268 ngày 09-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 7.500.000 (bảy triệu, năm trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002148 ngày 22-11-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ông Nguyễn Văn T được nhận lại số tiền 7.200.000 (bảy triệu, hai trăm ngàn) đồng.

- Ông Nguyễn Thanh H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0000173 ngày 24-7-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ông Nguyễn Thanh H được nhận lại số tiền 11.700.000 (mười một triệu, bảy trăm ngàn) đồng.

2.4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000308 ngày 24-3-2020 của Chi cục Thi hành án huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, như vậy đã nộp xong.

2.5. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (31-7-2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND huyện Long Điền, tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS H. Long Điền, tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa Dân sự, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Cao Minh Vỹ